

Bản án số: 03/2022/HC-PT

Ngày: 24 - 11 - 2022

V/v Khởi kiện hành vi hành chính và
yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/HC-PT ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Khởi kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2022/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phan Thị H, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Số A39E, đường Bình Nhâm 83, khu phố Bình Đức, phường Bình Nhâm, Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Nguyễn Tấn Phước Vinh - Sinh năm 1985. Địa chỉ: A3/159, khu phố 3, phường Tân Vạn, TP Biên Hòa, Đồng Nai (Theo giấy ủy quyền ngày 21/11/2022, có mặt).

- Người bị kiện: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1969 – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trí P3.

Đại diện hợp pháp của ông Diễn: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1983 – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trí P3 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Trí P3.

2. Ông Ngô Văn Ca, sinh năm 1983 – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trí P3.

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã Trí P3: Ông Ngô Văn Ca, sinh năm 1983 – Chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trí P3. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 10/6/2022, người khởi kiện bà Phan Thị H trình bày:

Vào năm 2012, anh chị em của bà H thống nhất giao phần đất đang yêu cầu cất nhà để bà quản lý sử dụng và bà canh tác ổn định đến tháng 12/2019, do cần có chỗ ở ổn định nên bà có làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trí P3, huyện TB xin được cất nhà tiền chế tạm có diện tích ngang 05m, chiều dài 15m nhưng UBND xã Trí P3 không trả lời (*Đơn xin xây dựng ngày 13/12/2019, đến ngày 16/01/2020 UBND xã trả lời không thuộc thẩm quyền của UBND xã Trí P3*), bà có khiếu nại về việc không trả lời của UBND xã Trí P3 nhưng việc khiếu nại không được lập thành biên bản.

Đến khoảng 21 giờ ngày 04/01/2020 Chủ tịch UBND xã Trí P3 (ông Phạm Văn D) cùng Phó Chủ tịch UBND xã Trí P3 (ông Ngô Văn C) không thông báo trước cho bà mà chỉ đạo lực lượng trực tiếp tháo dỡ nhà của bà có sự chứng kiến của người dân, lúc đó bà có can ngăn, hô hoán, kêu cứu.

Tài sản bị thiệt hại có trị giá 45.000.000 đồng, ngoài ra trong quá trình ngăn cản, giằng co, bà bị mất 01 sợi lắc vàng 18k có trọng lượng 6,28 chỉ.

Bà bức xúc vì có một số người dân gần đó cất nhà nhưng không ai bị cưỡng chế tháo dỡ.

Quá trình đối thoại, bà H rút lại yêu cầu: Buộc Chủ tịch và phó Chủ tịch UBND xã Trí P3 phải công khai xin lỗi bà tại nơi thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật.

Tại phiên tòa, bà H có các yêu cầu sau:

Tuyên bố hành vi của Chủ tịch và phó Chủ tịch UBND xã Trí P3 là trái pháp luật.

Buộc Chủ tịch và Phó chủ tịch UBND xã Trí P3 phải bồi thường thiệt hại đối với việc tháo dỡ nhà là 25.290.000 đồng, tiền công xây dựng 15.000.000 đồng và tài

sản bị mất là 6,28 chỉ vàng 18K.

Đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện, ông Ngô Văn C trình bày:

UBND xã Trí P3 căn cứ vào Công văn số 982 ngày 20/8/2014 của UBND huyện TB về việc giao đất cho UBND xã quản lý và Quyết định số 960 ngày 18/6/2014 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Diệp Ân xác định phần đất đang tranh chấp thuộc quyền quản lý của UBND xã Trí P3.

Ngày 04/01/2020, UBND xã Trí P# nhận được tin báo của người dân địa phương có người xây dựng công trình trái phép trên phần đất của UBND xã đang quản lý, ông Phạm Văn D là Chủ tịch UBND xã Trí P3 chỉ đạo bằng công văn đến các cán bộ các ngành thuộc UBND xã lập đoàn công tác xuống xác minh sự việc. Lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày, UBND xã cử đoàn công tác lập biên bản về việc xây dựng trái phép, khi đại diện UBND xã đến lập biên bản thì hiện trường gồm có 1 nhà tiền chế đã lắp được khung sườn và 2 đòn tay sắt tiền chế, chưa lợp nóc. Tại hiện trường không có ai thừa nhận là chủ sở hữu của công trình nhà tiền chế đang xây cất, thợ hàn bỏ đi, xã có lập biên bản sự việc và được người cho thuê máy phát điện tên Vương Văn Bé ký biên bản nhưng ông xác định chỉ cho thuê máy và không biết mục đích bà H thuê máy để làm gì. Do công trình không đảm bảo an toàn và yêu cầu của bà con nhân dân xung quanh nên UBND xã tiến hành tháo dỡ công trình xuống và để tại chỗ, giao cho bà H quản lý công trình, UBND xã Trí P3 có mời bà H về trụ sở UBND xã làm việc nhưng bà có thái độ không hợp tác, không quản lý vật tư sau khi tháo dỡ xuống, đến nay công trình bị tháo dỡ vẫn còn nguyên hiện trạng như ban đầu. Sau khi xảy ra sự việc, bà H không có đến UBND xã Trí P3 trình báo về việc mất vàng nên ông không biết bà H có mất vàng hay không. Nay trước các yêu cầu của bà H ông Ca đại diện cho Chủ tịch UBND xã Trí Phải không chấp nhận toàn bộ.

Ông Ngô Văn C là đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND xã Trí P3 và bản thân ông Ngô Văn C trình bày:

Ông C thống nhất với lời trình bày nêu trên, không có ý kiến khác.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2022/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB đã Quyết định: Áp dụng: Khoản 11 Điều 2; khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 28, Điều 30 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2014, khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 28 Luật khiếu nại năm 2012, khoản 1 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H về việc khiếu kiện “quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc kiên cố khác”, cụ thể đối với các yêu cầu sau:

Yêu cầu tuyên bố hành vi của Chủ tịch và phó Chủ tịch UBND xã Trí P3 là trái pháp luật.

Yêu cầu buộc Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã Trí P3 phải bồi thường thiệt hại đối với việc tháo dỡ nhà là 25.290.000 đồng, tiền công xây dựng 15.000.000 đồng và sổ vàng bị mất 6,28 chỉ vàng 18K.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/8/2022 bà Phan Thị H kháng cáo với nội dung đề nghị hủy bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng Hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác kháng cáo của bà Phan Thị H.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Cấp sơ thẩm xác định tranh chấp phát sinh giữa bà Phan Thị H với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trí P3 là khiếu kiện “Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc kiên cố khác” là thừa. Nội dung thể hiện bà H xây dựng nhà, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tháo dỡ, việc chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là hành vi thực hiện nhiệm vụ công vụ, bà H khởi kiện hành vi hành chính, không kiện Quyết định hành chính. Tuy nhiên khi quyết định cấp sơ thẩm cũng quyết định không chấp nhận yêu cầu của bà H là “...tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch và phó Chủ tịch UBND xã Trí P3 là trái pháp luật”. Vấn đề này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm xác định quan hệ pháp luật cho chính xác.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Phan Thị H: Bà H xác nhận trước đây bà đã khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TB về

việc không chấp nhận cấp quyền sử dụng đất cho bà đối với phần đất này, cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà, bà kháng cáo nhưng sau đó bà đã rút đơn kháng cáo. Tại phiên tòa, bà Phan Thị H thừa nhận phần nhà bà làm trên phần đất do Nhà nước quản lý, tuy nhiên bà khởi kiện là kiện hành vi của Chủ tịch và Phó chủ tịch về hành vi tháo dỡ công trình gây thiệt hại về tài sản của bà mà không ban hành bằng quyết định.

Diễn biến sự việc, bà H thừa nhận tại tòa, khi Cán bộ Ủy ban xã đến nơi bà xây dựng lúc 6 đến 7 giờ tối, cán bộ có mời bà về trụ sở làm việc, do là ngày thứ 7 nên bà không đến trụ sở mà đi về nhà cháu của bà. Như vậy, bà H cũng xác nhận đúng như phía Ủy ban trình bày là khi đến địa điểm bà H dựng nhà, có mặt bà H nhưng bà H không hợp tác làm việc nên phía Ủy ban cũng không có cơ sở xác định các khung sắt đó có phải của bà H hay không.

Căn cứ vào đơn yêu cầu của người dân, khu vực này gần chợ, đông đúc dân cư qua lại, khung sắt dựng lên nếu để tồn tại sẽ ảnh hưởng, nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của những người dân xung quanh và phần đất dựng khung sắt thuộc quyền quản lý của Ủy ban xã nhưng không có ai nhận là chủ sở hữu công trình, do tính cấp thiết nên Chủ tịch Ủy ban xã chỉ đạo tháo dỡ là phù hợp theo khoản 11 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính “ *Tình thế cấp thiết là tình thế của cá nhân tổ chức vì muốn tránh một nguy cơ đang thực tế đe dọa lợi ích của nhà nước, của tổ chức, quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác mà không còn cách nào khác là phải gây thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa*”.

[3] Người đại diện của bà H tranh luận cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hành chính cụ thể Ủy ban sử dụng các biểu mẫu không đúng, các biên bản lập không khớp thời gian, địa điểm và người tham gia... Xét như nhận định trên bà H thừa nhận có sự việc bà xây dựng nhà tiền chế trên đất Nhà nước quản lý, không thuộc quyền sử dụng của bà, bà không hợp tác làm việc với Ủy ban, không ai thừa nhận là chủ công trình. Nếu để tồn tại công trình này sẽ làm ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của người khác nên Chủ tịch Ủy Ban xã chỉ đạo tháo dỡ là cần thiết. Các căn cứ này không thuộc thủ tục tố tụng mà do đánh giá chứng cứ để xét xử vụ án, không có cơ sở cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng nên không có căn cứ chấp nhận lời tranh luận của phía bà H.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị H, như phân tích trên quan điểm này phù hợp nên chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Do bà H là người cao tuổi có đơn xin miễn nên miễn án phí phúc thẩm cho bà H.

[6] Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bà Phan Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm hành chính số 01/2022/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB.

Căn cứ vào điểm Điều 115, 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Áp dụng Điều 30, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Khoản 11 Điều 2; khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H, về việc:

Tuyên bố hành vi của Chủ tịch và phó Chủ tịch UBND xã Trí P3 là trái pháp luật.

Buộc Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã Trí P3 phải bồi thường thiệt hại đối với việc tháo dỡ nhà là 25.290.000 đồng, tiền công xây dựng 15.000.000 đồng và số vàng bị mất 6,28 chỉ vàng 18K.

Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện là bà Phan Thị H không phải chịu 300.000 đồng. Ngày 17/7/2020 bà H có tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0011353 và ngày 24/01/2022 bà H có nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản 1.270.000 đồng theo biên lai thu số 0014710 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

Chi phí tố tụng khác: Bà Phan Thị H phải chịu chi phí định giá tài sản 5.500.000 đồng, bà H đã dự nộp được đối trừ.

Án phí phúc thẩm: Bà Phan Thị H được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Hải Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương

Nguyễn Thị Hiền

Hoàng Thị Hải Hà

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Hoàng Thị Hải Hà

**Thành viên Hội đồng xét xử
phiên tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa

Nguyễn Thế Phương

Nguyễn Thị Hiền

Hoàng Thị Hải Hà